TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2024/HS-ST
Ngày 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T1; có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2024; đến ngày 09/8/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn C xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lê Văn S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn F xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Bùi Anh T2, sinh năm 1984; nơi ở hiện nay: Số A B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn C T, V, Hải Phòng đang làm việc và ở tại Công ty H2, địa chỉ: Ngõ A km92 Q, H, Hồ N. Khoảng cuối tháng 6/2024 Phạm Văn N đến ở nhờ lán nghỉ của anh C tại Công ty H2. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/5/2024, trong lúc anh C đang tắm, N thấy tại giường ngủ trong lán nghỉ để 01 ví của anh C nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N lén lút mở ví, lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di dộng Iphone 7 của anh C và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Hữu C. Ra tới cổng công ty, Nam tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Vision biển kiểm soát: 15C1 479.58 của anh C (ổ khóa đang cắm sẵn chìa) rồi điều khiển xe bỏ đi.

Lấy được tài sản, Nam đến cửa hàng T3 (số B H, Quán T, Hồ N, Hải Phòng), bán điện thoại nêu trên với giá 300.000 đồng cho Lê Văn S, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn F, B, A, Hải Phòng. Sau đó, N tới nhà nghỉ H3 ở Sở D, Hồ N, Hải Phòng, sử dụng căn cước công dân tên Nguyễn Hữu C để thuê phòng nghỉ. N liên hệ với Bùi Anh T2, sinh năm: 1984, trú tại: Số D L, phường L, N, Hải Phòng thông qua tài khoản facebook "Hải Phòng CHILLCHILL" để mua 05ml tinh dầu thuốc lá điện tử (CBD) với giá 250.000 đồng. Ngày 27/5/2024, N mua thêm 05ml tinh dầu CBD, giới thiệu xe máy nêu trên là của mình đang cầm cố giấy tờ tại hiệu cầm đồ F88 và thỏa thuận bán xe cho T2 với giá 1.000.000 đồng. Khi gặp nhau tại hầm chui Trại C, T2 giao lọ tinh dầu CBD 05ml, yêu cầu N viết tay 01 giấy bán xe, thanh toán đối trừ số tiền N mua nợ tinh dầu và vay ngày hôm trước tương đương 1.000.000 đồng, sau đó nhận xe mang về.

Đến rạng sáng ngày 28/5/2024, N tới công an phường H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tiến hành khám xét nhà trọ số 16C152 Trại Chuối, Hồ N, Hải Phòng của Bùi Anh T2, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã thu giữ: 01 xe máy HONDA VISION màu trắng gắn BKS: 15C1 479.58; 01 quyển vở "HONGHA" bên trong có 01 trang có nội dung viết "giấy bán xe"; 35 lọ dung dịch.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an quận H còn thu giữ được: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, imei số: 355338084828933 tại cửa hàng điện thoại Tuấn M, 01 căn cước công dân số: 031094003279 mang tên Nguyễn Hữu C tại nhà nghỉ H3 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 310123012490 mang tên Nguyễn Hữu C.

Kết luận định giá tài sản số 1341 ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H kết luận: "*01 xe máy HONDA VISION màu trắng đã qua sử*

dụng trị giá 22.500.000 đồng; 01 máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.150.000 đồng”.

Kết luận giám định 638 ngày 06/6/2024 của Phòng K kết luận: “*Trong 35 lọ dung dịch (tổng thể tích 123ml) tìm thấy chất MDMB-BUTINACA có đặc tính gây ảo giác, tương tự như các chất ma túy có trong nhóm cần sa tổng hợp, nhưng không nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy do Chính phủ Việt Nam quy định*”.

Về vật chứng: Đối với 35 lọ tinh dầu CBD; 01 quyển vở kẻ ngang “HONGHA” bên trong có 01 trang có nội dung viết “giấy bán xe”; Cơ quan điều tra Công an quận H tách ra để giải quyết theo tin báo về tội phạm đối với hành vi của Bùi Anh T2.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 màu đen; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Hữu C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu C.

Đối với 01 xe mô tô HONDA VISION màu trắng, biển kiểm soát: 15C1 479.58, kết quả xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn F, B, A, Hải Phòng. Chị L1 cho anh C mượn chiếc xe trên để sử dụng đi lại hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Hữu C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn N.

Anh Lê Văn S không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 300.000 đồng do đã mua điện thoại của bị cáo.

Tại Cáo trạng số 143/CT-VKSHB, ngày 20/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hữu C đã nhận được tài sản bị mất, không còn đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Đối với anh Lê Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng do đã mua điện thoại của bị cáo nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là anh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh S và anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét những người trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, bị hại đã nhận được tài sản và không còn yêu cầu gì khác đối với bị cáo; anh S không còn yêu cầu gì đối với bị cáo nên việc vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- *Về tội danh:*

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2024, tại Công ty H2, địa chỉ: Ngõ A km 92 Q, H, Hồ N, Phạm Văn N đã có hành vi lén lút mở ví, lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di dộng Iphone 7 trị giá 1.150.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Hữu C và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision trị giá 22.500.000 đồng; tổng giá trị 23.850.000 đồng. Do đó, hành vi trên của bị cáo Phạm Văn N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Văn N có hành vi trộm cắp các tài sản của bị hại Nguyễn Hữu C, trong đó có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision

trị giá 22.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 trị giá 1.150.000 và 200.000 đồng tiền mặt (hai trăm nghìn đồng); tổng giá trị 23.850.000 đồng nên bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về quyết định hình phạt:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận trước khi phạm tội đều không có nghề nghiệp, thu nhập và không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng nên hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh Lê Văn S mua điện thoại của bị cáo với giá 300.000 đồng nhưng anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Các nội dung khác:

Đối với hành vi N đưa ra thông tin sai sự thật để bán xe không thuộc sở hữu hợp pháp của mình cho Bùi Anh T2 nhưng số tiền giao dịch là 1.000.000 đồng nên không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

Đối với Bùi Anh T2 có hành vi mua xe máy Honda Vision BKS: 15C1 - 479.58 không có giấy tờ hợp pháp và hành vi cất giữ, mua bán tinh dầu CBD, qua xác minh, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra Công an quận H tách ra để giải quyết theo tin báo về tội phạm khác là có căn cứ.

Đối với Lê Văn S, khi mua điện thoại Iphone 7, S không biết rõ đây là tài sản do N phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với 35 lọ tinh dầu CBD; 01 quyển vở kẻ ngang "HONGHA" bên trong có 01 trang có nội dung viết "giấy bán xe"; Cơ quan điều tra Công an quận H tách ra để giải quyết theo tin báo về tội phạm đối với hành vi của Bùi Anh T2 là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2024.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Trần Thị Quỳnh Như